

Số: 4475 /GCN-SXD

An Giang, ngày 27. tháng 11 năm 2023

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM  
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Sở Xây dựng đánh giá thực tế tại phòng thí nghiệm, địa chỉ: số 6, Đường số 4, Khu đô thị Côn Tiên, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang;

Căn cứ báo cáo số 120/CV/AH ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc khắc phục, hoàn chỉnh biên bản đánh giá cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho Phòng thí nghiệm của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng An Hậu;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng An Hậu và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 15 tháng 11 năm 2023.

**CHỨNG NHẬN:**

1. Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng An Hậu

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6300135030. cấp lần đầu: ngày 13/12/2010. thay đổi lần thứ 2: ngày 27/6/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Địa chỉ: số 15/15, Khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 0913772293

Fax:

E-mail:

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm công trình xây dựng giao thông.

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: số 6, Đường số 4, Khu đô thị Cồn Tiên, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

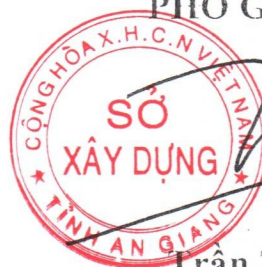
2. Mã số LAS-XD: **LAS-XD 01.001**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký. / *sgll*

*Nơi nhận:*

- Cty CP TV ĐTXD An Hậu;
- UBND tỉnh (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Trung tâm PVHCC;
- BGD sở;
- Website của Sở XD;
- Lưu VT, GĐXD, Lịch (4).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Thanh Vũ**

## DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 01.001

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 4475/GCN-SXD, ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Sở Xây dựng An Giang)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG</b>		
1	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của bột xi măng	TCVN 4030:2003
2	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:15; TCVN 8875:12
<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA</b>		
3	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
4	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006
5	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
6	Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
<b>THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG</b>		
7	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022
8	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp BT nặng	TCVN 3108:2022
9	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022
10	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022
11	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:2022
<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ VỮA XÂY DỰNG</b>		
12	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022
13	Xác định khối lượng riêng của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022
14	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2022
<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH ĐÁT SÉT NUNG</b>		
15	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009
16	Xác định khối lượng thể tích, khối lượng riêng	TCVN 6355-5:2009
17	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009



*Ngũ*

<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG</b>		
18	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016
19	Xác định độ rỗng	TCVN 6477:2016
<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN</b>		
20	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476:1999
<b>THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA</b>		
21	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
22	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011
23	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa ở trạng thái đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011
24	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
<b>THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM</b>		
25	Lấy mẫu vật liệu nhựa Bitum	TCVN 7494:2005
26	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005
27	Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496:2005
28	Xác định nhiệt độ hóa mềm (PP vòng và bi)	TCVN 7497:2005
29	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:2005
30	Xác định hàm lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005
31	Xác định khối lượng riêng ở 25°C	TCVN 7501:2005
32	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:2005
33	Xác định độ nhớt động học	TCVN 7502:2005
34	Xác định hàm lượng Parafine bằng phương pháp chung cất	TCVN 7503:2005
<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ NGÓI LỘP</b>		
35	Xác định thời gian xuyên nước	TCVN 4313:1995
36	Xác định khối lượng 1m <sup>3</sup> ngói bão hòa nước	TCVN 4313:1995

*Nguyen*

<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG</b>		
37	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
38	Xác định độ đầm chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012
39	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012
40	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm	22TCN 332:2006
<b>THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG</b>		
41	Xác định dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao dai	22TCN 02:71 TCVN 8728:12; TCVN 12791:2020
42	Quy trình thí nghiệm xác định độ chặt nền, móng đường bằng phễu rót cát	22TCN 346:06
43	Xác định độ bằng phẳng mặt đường bằng thước dài 3m	TCVN 8864:2011
44	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012
45	Đo điện trở nổi đất	TCVN 9385:2012
46	Cọc - Phương pháp thí nghiệm tại hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
47	Thử khả năng chịu tải của ống cống bê tông cốt thép ly tâm	TCVN 9113:2012
48	Xác định cường độ bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012

**Ghi chú (\*)** - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.



*Handwritten signature*